

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 04-4-2023  
V/v tranh chấp về thay đổi người trực  
tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Diệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Thị Đôi

Bà Khúc Thị Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L(nay là L1), xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 8/301 Tổ dân phố 5, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lương Dương T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn L1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các bản khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Lê Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Lương Dương T từ năm 2012, thời gian chung sống anh chị sinh được 04 con chung là Lương Nhất P, sinh ngày 10/6/2013;

Lương Ngọc D, sinh ngày 14/7/2015; Lương Lâm A, sinh ngày 08/9/2016; Lương Tú L, sinh ngày 28/12/2018 và nhận nuôi cháu Lương Linh Đ, sinh ngày 20/10/2019. Anh chị nhận nuôi cháu Đ từ khi cháu được mấy ngày tuổi và thống nhất làm giấy khai sinh cháu Đ là con đẻ của chị và anh T. Quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn nên năm 2021, anh T làm đơn xin ly hôn chị, đồng thời yêu cầu giải quyết về con chung tại Tòa án nhân dân huyện K. Quá trình giải quyết vụ án, chị đồng ý ly hôn anh T và nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, cháu L, cháu Đ. Tại Bản án số 41/2021/HNGĐ-ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện K đã quyết định cho anh T được ly hôn chị và giao cả 04 con đẻ là cháu P, cháu D, cháu A, cháu L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao cháu Đ cho chị nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, giữa chị và anh T thỏa thuận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thời gian đó, do thiếu hiểu biết, chị không khai cháu Đ là con nuôi của anh chị mà khai là con đẻ; chị không biết thời hạn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nên chị không thực hiện được quyền kháng cáo của mình.

Sau khi ly hôn, mỗi lần chị về thăm, gặp các con thì anh T và gia đình anh T đều ngăn cản, chửi bới, xúc phạm chị, hai bên xảy ra cãi vã, nhiều lần chị phải mời Công an xã Đ đến giải quyết. Hiện nay chị có chỗ ở ổn định, hợp đồng thuê nhà 05 năm tại tổ dân phố số 5, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, chỉ có chị và cháu Đ sinh sống, ngoài ra không có ai khác sinh sống cùng. Chị làm công nhân, làm giờ hành chính tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ, thu nhập trung bình mỗi tháng 7.000.000 đồng, ngoài ra còn bán hàng online, thu nhập trung bình mỗi tháng 6.000.000 đồng. Vì vậy chị đủ điều kiện về chỗ ở, vật chất, thời gian để chăm sóc, gần gũi các con. Nay cháu Lương Ngọc D có nguyện vọng được ở với chị. Do chị là người mẹ sinh ra 04 người con, chị tha thiết đề nghị Tòa án giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con đẻ của mình đó là cháu D để tình cảm của mẹ con chị dành cho nhau, trao đổi những điều mà cháu D cần biết khi cháu đến tuổi trưởng thành. Chị sẽ đảm bảo cho cháu D có cuộc sống tốt về mọi mặt. Hiện nay anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng 04 con, sẽ không thể đảm bảo cho các cháu có cuộc sống tốt về mọi mặt, nhất là các con gái. Do đó chị đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con từ anh T sang chị để chị nuôi dưỡng cháu D đến khi đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn Lương Dương T trình bày thống nhất với chị H về thời gian kết hôn; thời gian và quyết định giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K đối với anh chị về việc ly hôn và nuôi con. Hiện nay anh vẫn đang nuôi dưỡng 04 con đẻ là cháu P, cháu D, cháu A, cháu Đ rất tốt. Chị H đang nuôi dưỡng cháu Đ là con nuôi của anh chị. Anh là nhân viên văn phòng tại Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hải Phòng, thu nhập trung bình mỗi tháng 10.000.000 đồng, anh làm giờ hành chính. Anh và

các con đang chung sống tại nhà của bố mẹ đẻ anh ở thôn L1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, anh vẫn đủ điều kiện về thời gian, vật chất, chỗ ở ổn định để chăm sóc các con. Ngoài ra, anh còn có sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Về phía chị H không có chỗ ở ổn định, không có điều kiện kinh tế ổn định như anh, chị H phải chăm sóc cháu Đ nên cũng không có đủ điều kiện về thời gian, vật chất để chăm sóc thêm cháu D. Bản thân anh và gia đình chưa từng ngăn cản việc thăm nom con của chị H. Cháu D cùng 03 anh chị em đang chung sống cùng nhau rất vui vẻ, anh không muốn tách các con ra ở riêng. Vì vậy anh không đồng ý yêu cầu của chị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con từ anh sang chị H mà đề nghị giữ nguyên như bản án trước, giao cháu D cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị H trình bày giữ nguyên nội dung nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lương Ngọc D từ anh T sang chị. Chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lương Dương T trình bày giữ nguyên nội dung nêu trên và không đồng ý yêu cầu của chị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lương Ngọc D từ anh sang chị H. Anh vẫn có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Ngọc D như Bản án trước của Tòa án đã giao. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, giữa anh và chị H tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tại các Điều 70, 71, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn cơ bản chấp hành quy định của pháp luật tại các Điều 70, 72, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Lương Ngọc D, sinh ngày 14/7/2015 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

.- Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T (bị đơn) cư trú tại thôn L, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- *Về nội dung:*

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn: Căn cứ lời khai của các bên đương sự và các tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ vụ án thể hiện:

[3] Về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H: Sau khi Tòa án nhân dân huyện K giải quyết cho anh T ly hôn chị H cho đến nay chị chưa kết hôn với ai, chị ký hợp đồng thuê nhà đất của ông Đinh Trung Kiên tại địa chỉ: Tổ dân phố Cát Khê (nay là tổ dân phố số 5), phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; thời hạn thuê là 05 năm, kể từ ngày 05/11/2021, chị Đg cùng cháu Lương Linh Đ sinh sống. Chị làm công nhân tại Nhà máy giấy L - Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ, thời gian làm việc theo giờ hành chính, mức lương thu nhập trung bình 7.000.000 đồng/ tháng. Theo chị H trình bày, mỗi lần chị về gia đình anh T thăm các con, trong đó có cháu D thì bị anh Tvà gia đình ngăn cản, chị phải mời Công an xã Đ đến giải quyết. Với nội dung này, Công an xã Đ xác nhận đã nhiều lần giải quyết va chạm giữa gia đình anh Tvới chị H, ngoài ra còn có người khác chứng kiến sự việc này.

[4] Về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh T: Sau khi Tòa án nhân dân huyện K giải quyết cho anh T ly hôn chị H và giao 04 con chung của anh chị cho anh T nuôi dưỡng cho đến nay anh chưa kết hôn với ai. Anh và 04 cháu đang chung sống cùng bố mẹ đẻ anh tại ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của bố mẹ đẻ anh. Anh làm nhân viên văn phòng tại Công ty cổ phần

văn phòng phẩm Hải Phòng, thời gian làm việc theo giờ hành chính, mức lương thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/ tháng. Ngoài ra bố mẹ đẻ anh còn giúp đỡ anh chăm sóc các con.

[5] Hội đồng xét xử xét về thu nhập, chỗ ở, sức khỏe của chị H và anh T đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu D; tuy nhiên xét về điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dạy con thì anh T đang nuôi 04 con đẻ; chị H đang nuôi 01 con nuôi. Về khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng 04 con chung của anh T, trong đó 03 cháu là con gái, như vậy sẽ không thể đảm bảo cho các cháu đều có cuộc sống tốt về mọi mặt, trong khi chị H không được trực tiếp nuôi dưỡng người con đẻ nào là không thể hiện sự công bằng trong việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không đáp ứng về tình cảm giữa cha, mẹ với các con; đặc biệt nguyện vọng của cháu D được ở với chị H. Ngoài ra anh T có biểu hiện cản trở việc thăm nom con chung của chị H. Do đó cần thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ anh T sang chị H, giao cháu Lương Ngọc D cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình cũng như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Không chấp nhận đề nghị của anh T.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của chị H được chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cần trả lại chị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; giao cháu Lương Ngọc D, sinh ngày 14/7/2015 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lương Dương T.

Anh Lương Dương T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Lương Dương T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại chị Lê Thị H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001860 ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H, anh Lương Dương T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K
- Chi cục THA huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Diệu**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**TP- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Đôi**

**Khúc Thị Minh**

**Vũ Thị Dịu**

***Nơi nhận:***

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Vũ Thị Dịu**

Thay đổi người trực tiếp nuôi con từ anh Bùi Xuân P sang chị Nguyễn Thị Tuyết.